TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HNGĐ - ST
Ngày 22 – 5 – 2025
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Đinh Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2025/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Lệ T; có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Đoàn Trung Đ; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, tại bản tự khai, nguyên đơn bà Đỗ Thị Lệ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đoàn Trung Đ kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyên, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 20/2021 ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên trong thời gian chung sống với nhau, ông Đ không chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, bỏ bê con cái, thường xuyên mẫu thuẫn với nhau, mẫu thuẫn ngày càng lớn và không thể hàn gắn, tình cảm giữa vợ chồng nay không còn, tôi cùng con đã dọn về nhà mẹ đẻ của tôi tại địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đoàn Trung Đ.

- Về con chung: Tôi và ông Đoàn Trung Đ có 01 con chung là cháu Đoàn Thị Thủy T1, sinh ngày 13/3/2021. Sau khi ly thân, cháu T1 đã sống cùng mẹ từ đó đến nay. Nay tôi đề nghị Tòa án giao cháu T1 cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã triệu tập hợp lệ tuy nhiên bị đơn ông Đoàn Trung Đ vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai hay văn bản nêu ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Lệ T

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Lệ T được ly hôn với ông Đoàn Trung Đ

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Thị Thủy T1, sinh ngày 13/3/2021 cho mẹ là bà Đỗ Thị Lệ T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi)

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Thị Lệ T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về án phí: Bà Đỗ Thị Lệ T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Đỗ Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đoàn Trung Đ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông Đoàn Trung Đ cư trú tại thôn C, xã E, thành phố B nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Lệ T và ông Đoàn Trung Q xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày ngày 03 tháng 02 năm 2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Đỗ Thị Lệ T cho rằng trong quá trình chung sống ông Đ không chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, bỏ bê con cái, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bà T đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7/2021 đến nay.

Bị đơn ông Đoàn Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng tại Tòa án để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản xác minh tại thôn C, xã E, thành phố B xác định: Ông Đoàn Trung Đ thường trú tại thôn C, xã E, thành phố B và hiện nay vẫn đang cư trú tại đây. Quá trình chung sống, giữa bà T và ông Đ có xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Để tránh sự mâu thuẫn kéo dài và đảm bảo quyền lợi của các bên, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự

nguyện của hai bên, hiện nay bà Đỗ Thị Lệ T không còn tình cảm với ông Đoàn Trung Đ, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay nhưng các bên cũng không có biện pháp để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thị Lệ T, cho bà Đỗ Thị Lệ T được ly hôn với ông Đoàn Trung Đ.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Đỗ Thị Lệ T và ông Đoàn Trung Đ có 01 con chung là cháu Đoàn Thị Thủy T1, sinh ngày 13/3/2021. Xét thấy, hiện nay cháu T1 đang ở với mẹ, cháu T1 đang còn nhỏ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Bà T cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 đến khi đủ tiền thành niên. Xét nguyện vọng của bà T là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên cần chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đỗ Thị Lệ T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Lệ T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Đoàn Trung Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Lệ T

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Lệ T được ly hôn với ông Đoàn Trung Đ.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Thị Thủy T1, sinh ngày 13/3/2021 cho bà Đỗ Thị Lệ T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Đỗ Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000652 ngày 02/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Ông Đoàn Trung Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- UBND xã E, Tp. BMT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang